



CỤC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

**KHUNG ĐA DẠNG SINH HỌC TOÀN CẦU
CÔN MINH – MONTREAL (GBF):
KẾ HOẠCH THỨC ĐẨY ĐIỀU PHỐI VÀ
THỰC HIỆN CỦA VIỆT NAM**

Trình bày: Ths. Đàm Thị Quỳnh Nga

Hà Nội, 10/2023

NỘI DUNG CHÍNH

01

Giới thiệu GBF

02

Kế hoạch thúc đẩy thực hiện và
điều phối của VN

GBF



- Hội nghị lần thứ 15 các bên tham gia Công ước ĐDSH (CBD) được tổ chức gồm 2 phần: Phần 1 - tổ chức trực tuyến kết hợp trực tiếp tại thành phố Côn Minh, Trung Quốc tháng 10 năm 2021; Phần 2 - tổ chức trực tiếp tại thành phố Montreal, Canada, tháng 12 năm 2022.
- Thông qua **Tuyên bố Côn Minh**: hướng tới một nền văn minh sinh thái - xây dựng một tương lai chung cho tất cả sự sống trên trái đất, hiện thực hóa đầy đủ Tầm nhìn 2050 về “Sống hòa hợp với thiên nhiên”.
- Thông qua **Khung đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal** (GBF): đặt ra mục tiêu đến năm 2050 nhằm khẩn trương đảo ngược lại mất đa dạng sinh học toàn cầu

GBF

- GBF nhấn mạnh “Đến 2050, đa dạng sinh học được thừa nhận, bảo tồn, phục hồi và sử dụng khôn khéo, thúc đẩy các dịch vụ hệ sinh thái, duy trì một hành tinh khỏe mạnh và mang lại lợi ích thiết yếu cho tất cả mọi người”
- Thông qua **Khung Đa dạng sinh học toàn cầu (GBF)** gồm:
 - 04 mục tiêu tổng thể đến năm 2050
 - 23 mục tiêu cần đạt vào năm 2030



GBF



Mục tiêu tổng quát đến 2050

Hướng đến sự toàn vẹn, kết nối và phục hồi của các hệ sinh thái, ngăn chặn sự tuyệt chủng các loài nguy cấp, duy trì sự đa dạng của các nguồn gen; đồng thời sử dụng, quản lý và đảm bảo đóng góp của thiên nhiên cho con người không chỉ ở hiện tại mà trong cả tương lai



Mục tiêu cụ thể đến 2030

tập trung vào việc giảm thiểu các mối đe dọa đến ĐDSH ở cả **03 cấp độ HST, loài, nguồn gen**; đáp ứng nhu cầu của con người thông qua SDBV và chia sẻ lợi ích liên quan đến việc sử dụng các giá trị của ĐDSH GBF đề ra mục tiêu 30% diện tích đất và biển của trái đất được bảo tồn thông qua việc thành lập các KBT và các biện pháp bảo tồn khác ngoài khu bảo tồn (mục tiêu 30x30). Đồng thời, GBF cũng đặt ra mục tiêu phục hồi hiệu quả ít nhất 30% diện tích các hệ sinh thái bị suy thoái; đến năm 2030, ít nhất 50% loài ngoại lai xâm lấn được diệt trừ hoặc kiểm soát tại các khu vực ưu tiên..

KẾ HOẠCH ĐIỀU PHỐI VÀ THỰC HIỆN



- Tham gia ý kiến và ủng hộ việc thông qua GBF
- Thông báo việc Chính phủ Việt Nam ủng hộ sáng kiến nhằm đạt được mục tiêu “[30% diện tích đại dương](#) được bảo vệ vào năm 2030”

(Sáng kiến 30x30) và tham gia [Liên minh Đại dương Toàn cầu](#)

KẾ HOẠCH ĐIỀU PHỐI VÀ THỰC HIỆN



- Báo cáo TTCP về kết quả chính của Hội nghị và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chính, tập trung vào đạt được mục tiêu về: Xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho BTĐDSH; thành lập Diễn đàn Đối tác ĐDSH và dịch vụ HST; Thúc đẩy việc xây dựng và tổ chức triển khai áp dụng các biện pháp bảo tồn hiệu quả tại các khu vực có giá trị ĐDSH ngoài khu bảo tồn (OECM); phối hợp các đối tác từng bước đạt được mục tiêu 30% diện tích đất liền và 30% diện tích vùng biển (30x30 Target);
- Phổ biến về Khung GBF tại Hội thảo phổ biến kết quả Cuộc họp COP 15 và hưởng ứng Ngày quốc tế ĐDSH, 22/5 năm 2023

2.1.1. Quản lý, bảo vệ, mở rộng hệ thống KBT

a) Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Mục tiêu: diện tích các KBTTN trên đất liền phần đầu đạt 9% diện tích lãnh thổ đất liền; diện tích các vùng biển, ven biển được bảo tồn đạt từ 3 - 5% diện tích vùng biển tự nhiên của quốc gia; 70% KBTTN, DSTN được đánh giá hiệu quả quản lý; các khu vực tự nhiên được quốc tế công nhận: 15 khu Ramsar, 14 BRs, 15 AHPs; tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc duy trì ổn định từ 42% - 43%; phục hồi được ít nhất 20% diện tích HSTTN bị suy thoái; Các giải pháp dựa vào thiên nhiên được triển khai; Giá trị của ĐDSH, dịch vụ HST được đánh giá...
- 5 nhóm nhiệm vụ ưu tiên: Bảo tồn và phục hồi các HST quan trọng; Bảo vệ và phục hồi các loài hoang dã; kiểm soát các hoạt động gây tác động tiêu cực đến ĐDSH; Lượng giá, SDBV Phối hợp hành động thực hiện GBF; Bảo tồn nguồn gen và chia sẻ lợi ích.



2.1.1. Quản lý, bảo vệ, mở rộng hệ thống KBT

a) Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- QĐ 3220/QĐ-BTNMT về Kế hoạch thực hiện QĐ 149/QĐ-TTg; đồng thời nghiên cứu, cụ thể hóa các hành động thực hiện GBF ở cấp quốc gia.
- Các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng, hoàn thiện khung chính sách, pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật; tăng cường năng lực quản lý và thực thi pháp luật về ĐDSH; điều tra quan trắc và xây dựng CSDL về ĐDSH; tuyên truyền, nâng cao nhận thức; triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế phục vụ quản lý, BTĐDSH; thực hiện các giải pháp và mô hình thí điểm về bảo tồn, phục hồi và SDBV HST, loài, nguồn gen và kiểm soát các tác động tới ĐDSH; theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược.



2.1.1. Quản lý, bảo vệ, mở rộng hệ thống KBT

a) Dự thảo Quy hoạch quốc gia về ĐDSH đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050:



- **Mục tiêu:** Gia tăng diện tích, phục hồi và đảm bảo tính toàn vẹn, kết nối của các hệ sinh thái tự nhiên, quản lý và bảo tồn hiệu quả các loài hoang dã, các nguồn gen quý hiếm trên cơ sở sắp xếp, phân bố không gian, nguồn lực để xây dựng và phát triển hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng góp phần phát triển bền vững đất nước

2.1.1. Quản lý, bảo vệ, mở rộng hệ thống KBT

a) Dự thảo Quy hoạch quốc gia về ĐDSH đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

KBTTN: Chuyển tiếp 172 KBT hiện có, chuyển hạng 06 KBT; thành lập mới 79 KBT; tổng diện tích dự kiến khoảng 6,7 triệu ha (bao gồm cả phần trên đất liền, ven biển và biển)

Cơ sở BTĐDSH: Chuyển tiếp 10 CSBTĐDSH hiện có, cấp giấy chứng nhận CSBTĐDSH đối với 11 cơ sở; nâng cấp, phát triển, hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận CSBTĐDSH đối với các vườn thực vật, vườn động vật, trung tâm cứu hộ động vật, vườn cây thuốc, ngân hàng gen, bảo tàng thiên nhiên

Hành lang ĐDSH: Hình thành 10 HLĐDSH, chuyển tiếp 03 HLĐDSH hiện có, tổng diện tích dự kiến khoảng 1,5 triệu ha

Cảnh quan sinh thái quan trọng: Hình thành 24 CQSTQT với tổng diện tích dự kiến khoảng 9 triệu ha

Vùng ĐNN quan trọng quốc gia: Hình thành 10 VĐNNQT cấp quốc gia (không thuộc KBT ĐNN) với tổng diện tích dự kiến khoảng trên 0,1 triệu ha



2.1.2. Quản lý BVCQ, CQTN quan trọng

Ý nghĩa: bảo đảm quản lý, bảo tồn các cảnh quan lớn, đồng nhất, giảm tối đa phân mảnh quản lý, bảo vệ và bảo vệ các cảnh quan nhỏ, có giá trị thẩm mỹ, ĐDSH ...

Các quy định liên quan hiện nay về BVCQ: khu BVCQ (Luật ĐDSH, LN); CQTN quan trọng (Luật BVMT); cảnh quan sinh thái (quy hoạch bảo tồn ...);.

Chính sách quản lý: chính sách hình thành, mở rộng phát triển và quản lý BR; chính sách bảo tồn ngoài KBT (OECM); tiếp cận cảnh quan trong quản lý ngành, lĩnh vực

Các hoạt động tiếp theo: Xác định Các cảnh quan lớn, cảnh quan nhỏ và chế độ quản lý, bảo vệ; quy định hướng dẫn tiếp cận cảnh quan trong quản lý ngành, lĩnh vực; quy định quản lý, bảo vệ BR; quy định quản lý KBT ngoài KBT.



2.1.3. Quản lý, bảo vệ hệ sinh thái



- **Ý nghĩa:** quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phục hồi HST, đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái và kiểm soát các tác động đến đa dạng sinh học, hệ sinh thái;
- **Chính sách quản lý:** chi trả dịch vụ HST; BIA và bồi hoàn đa dạng sinh học; Phục hồi HST; tín dụng xanh; đa dạng sinh học đô thị
- **Các hoạt động tiếp theo:** Hướng dẫn lập đề án thực hiện chi trả dịch vụ HST cấp tỉnh và cấp cơ sở; Thông tư quy định BIA và Bồi hoàn đa dạng sinh học; Hướng dẫn phục hồi và lập Đề án phục hồi HST; Quy định lượng giá giá trị dịch vụ HST, đánh giá nhanh giá trị dịch vụ HST; Quan trắc, giám sát lập báo cáo và cơ sở dữ liệu ĐDSH

2.1.1. Bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hầu hết là chỉ thị của các hệ sinh thái khỏe mạnh, hiện đang có nguy cơ tuyệt chủng, bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và sinh cảnh của chúng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học
- **Định hướng thời gian tới:**
 - Chương trình bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định các loài ưu tiên để nhân nuôi, tái thả, phục hồi sinh cảnh để phục hồi các quần thể loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong tự nhiên.
 - Kế hoạch hành động bảo tồn loài nguy cấp ASEAN (ASAP): thực hiện các mục tiêu GBF về bảo tồn loài. Dự kiến Hội thảo tham vấn mở rộng các bên liên quan sẽ được tổ chức tại Việt Nam để hoàn thiện dự thảo ASAP và đệ trình các quốc gia ASEAN phê duyệt và triển khai thực hiện vào năm 2024.



2.2.2. Bảo tồn loài hoang dã di cư

- Chim di cư là chỉ thị của các hệ sinh thái ĐNN khỏe mạnh. Việt Nam là thành viên của Đường bay Úc-Đông Á - tuyến di cư của hàng chục triệu cá thể của hơn 150 loài chim nước và là điểm dừng chân của hơn 300 loài chim di cư.
- Chỉ thị số [04/CT-TTg](#) ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam; Kế hoạch hành động quốc gia về ĐNN cho giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 1975/QĐ-TTg)



2.2.2. Bảo tồn loài hoang dã di cư

• Định hướng thời gian tới:

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ
- Xây dựng Kế hoạch hành động bảo tồn, phục hồi Sếu đầu đỏ
- Triển khai Chương trình nhân nuôi bảo tồn và tái thả để phục hồi quần thể một số loài chim nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bao gồm nhóm họ trĩ và Sếu đầu đỏ
- Phối hợp với các quốc gia, tổ chức quốc tế liên quan tăng cường bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư và đường bay xuyên biên giới, các vùng chim di cư quan trọng và điểm dừng chân của chúng tại Việt Nam; phối hợp với các tổ chức quốc tế thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát các đường bay quan trọng của các loài chim di cư.
- Tổ chức xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư, bao gồm bảo vệ các sinh cảnh, tuyến di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của chúng.





2.2.3. Kiểm soát, diệt trừ sinh vật ngoại lai

- Luật Đa dạng sinh học 2008: Điều 50 đến Điều 54
 - Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT Quy định tiêu chí xác định và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại
 - Các chính sách, công cụ liên quan: Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại
 - Tham gia xây dựng Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về quản lý loài ngoại lai xâm hại (IAS), đã được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN vào tháng 9/2023 làm cơ sở để tổng hoà các nỗ lực kiểm soát IAS trong khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng;
 - Làm việc với các đối tác để rà soát và ban hành Danh mục IAS cập nhật và xây dựng Chương trình kiểm soát, diệt trừ IAS trên cả nước.
- **Hoạt động thời gian tới:**
 - Cập nhật Danh mục loài ngoại lai xâm hại
 - Rà soát, đánh giá, cập nhật quy định về quản lý loài ngoại lai xâm hại

- **Các chính sách, công cụ liên quan:** Quyết định 1141/QĐ-TTg ngày 27/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen giai đoạn 2016 – 2025
- **Định hướng thời gian tới:**
 - Tiếp tục cấp phép tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
 - rà soát, cập nhật các quy định về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích



- **Mục tiêu:** thúc đẩy cơ chế hợp tác sâu, rộng giữa các bên liên quan nhằm chia sẻ thông tin, thu hút nguồn lực, tăng cường hiệu quả quản lý, bảo tồn, phục hồi các giá trị ĐDSH của VN
- **Thành phần:**
 - Bộ TN&MT chủ trì,
 - Các thành viên nòng cốt là các tổ chức phát triển, đối tác kỹ thuật trong lĩnh vực BTTN&ĐDSH.
- **Các chủ đề chính của Diễn đàn** có thể tập trung, nhưng không giới hạn vào các chủ đề chính như:
 - Chính sách về ĐDSH và dịch vụ hệ sinh thái
 - Bảo tồn và phục hồi loài nguy cấp
 - Quản lý và phục hồi hệ sinh thái
 - Dịch vụ hệ sinh thái và thị trường các-bon. Tài chính bền vững cho ĐDSH
- Hiện nay, **dự thảo** vẫn đang **trong giai đoạn tiếp tục xây dựng, hoàn thiện.**





THANK YOU
FOR ATTENTION